TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:366/HN&GĐ-ST
Ngày:28 /11/2019
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Phương Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1.Ông Hoàng Ngọc Năm

2. Bà Lê Thị Hà

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Văn Binh – Cán bộ Toà án nhân dân huyện Hoằng Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện Hoằng H: Không tham gia.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện H mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 346/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2019 về việc " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2019/QĐXX-ST ngày 15 tháng 11năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Duy L- sinh năm 1974

Địa chỉ: Thôn 1, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị L- Sinh năm 1979

Địa chỉ: Đội 3, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên toà: Vắng mặt bị đơn;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 20/10/2019, bản tự khai ngày 08/11/2019 đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải ngày 10/8/2019 nguyên đơn là anh Nguyễn Duy L đã trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị L có thời gian tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, được UBND xã T, huyện H cấp giấy chứng nhận ĐKKH số 164, ngày 07/1/1999. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống được gần 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do kinh tế khó khăn, con còn nhỏ hai bên không tìm được tiếng nói chung sau đó cô L xin đi làm kinh tế

trong miền Nam từ khoảng năm 2007 từ đó không về với bố con tôi nữa, có về quê cũng chỉ về bố mẹ đẻ ở xã H. Tôi cũng giận không hỏi nhưng vẫn mong vợ về, nhưng vợ tôi cũng không quay về cũng không liên lạc với tôi mà chỉ liên lạc và qua lại với các con. Hai bên cứ căng thẳng với nhau như vậy đến nay đã 12 năm. Nay tôi xét thấy không thể chờ đợi thêm được nữa, nên xin được ly hôn để giải phóng cho cả hai bên và tôi cũng đi tìm cuộc sống cho riêng mình.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Thị Q- sinh ngày 04/7/2000; Nguyễn Duy L sinh ngày 10/9/2003. Từ bé các cháu đã ở với tôi, nay ly hôn nguyện vọng của tôi xin được nuôi cả hai cháu. Không yêu cầu cô L cấp dưỡng.

Về tài sản và công nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Tại bản khai ngày 11/11/2019 cháu Nguyễn Duy L xin được ở với bố.

Sau khi Thụ lý vụ án, Tòa án đã ra giấy triệu tập nhưng chị L không có mặt. Ngày 09/11/2019 ông Nguyễn Đức N là bố để của chị đã đến Tòa án và trình bày: Chị L là con gái ông đã kết hôn với anh Nguyễn Duy L sinh năm 1974, người thôn 1 xã T vào năm 1999. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được 8 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do kinh tế khó khăn, con cái còn nhỏ, vợ chồng bất hòa nên con gái ông đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ năm 2010 cho đến nay, hiện đang đi làm ăn xa thỉnh thoảng mới về với bố mẹ. Việc anh L làm đơn xin ly hôn chị L thì chị L có biết vì Tòa án gửi giấy triệu tập và tống đạt thông báo thụ lý về nhà, ông nhận rồi thông báo cho L, chị nói với ông là do vợ chồng ly thân đã lâu, nay anh L làm đơn ly hôn thì chị cũng đồng ý. Nhưng do bận công việc không thể về được đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Hiện nay chị L không có mặt ở gia đình, chị L đi làm ăn xa nghe nói ở Bình Dương tôi không có địa chỉ cụ thể nhưng L thường xuyên điện thoại về thăm hỏi bố mẹ và hàng năm có về nhà vài lần.Việc ly hôn của chị L và anh L gia đình tôi đề nghị giải quyết theo pháp luật. Các văn bản tố tụng tòa án giao tôi xin nhận và cam kết giao lại cho chị L, thông báo cho chị L biết nội dung làm việc của Tòa án.

Về con: Vợ chồng L có hai con chung là Nguyễn Thị Q- sinh ngày 04/7/2000; Nguyễn Duy L sinh ngày 10/9/2003. Từ bé và cho đến nay các cháu ở với anh L.

Về tài sản: Theo tôi được biết vợ chồng anh L, chị L không có tài sản gì chung.

Ngày 27/11/2019 Tòa án đã mở phiên tòa nhưng chị L vắng mặt; Tại phiên tòa hôm nay chị L tiếp tục vắng mặt; Các văn bản tố tụng đã được tống đạt chochị L thông qua gia đình , chị L đã biết rõ nội dung làm việc của Tòa án nhưng không có mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Duy L khởi kiện yêu cầu được ly hôn, nuôi con, như vậy đây là tranh chấp được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền của TAND cấp huyện.

Do chị Nguyễn Thị L vắng mặt lần thứ hai nên HĐXX xét xử vắng mặt chị L theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS.

[2] Về nội dung vụ án:

Về Hôn nhân: Anh Nguyễn Duy L và chị Nguyễn Thị L kết hôn năm 1999, được cấp giấy CNKH, là hôn nhân hợp pháp. Đến năm 2007 vợ chồng mâu thuẫn về kinh tế nên chị L bỏ anh L và các con về nhà bố mẹ đẻ ở cho đến nay. Hai bên ly thân đã được hơn 10 năm, nay anh L xét thấy không còn hy vọng gì, yêu cầu được ly hôn với chị L để tìm cuộc sống mới cho mình, xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh L đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần thiết phải xử để anh L được ly hôn chị L là phù hợp.

Về con: Vợ chồng có hai con chung là các cháu Nguyễn Thị Q- sinh ngày 04/7/2000; Nguyễn Duy L sinh ngày 10/9/2003. Cháu Q hiện đã thành niên, nên giao cháu Duy L cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc, chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh L không yêu cầu.

Về tài sản và công nợ chung: Không yêu cầu nên miễn xét.

[3] Về án phí: Anh Nguyễn Duy L phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điều 51, Điều 56 ,Điều 57, Điều 81,82,và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Duy L được ly hôn chị Nguyễn Thị L.

-Về con: Vợ chồng có hai con chung là các cháu Nguyễn Thị Q- sinh ngày 04/7/2000; Nguyễn Duy L sinh ngày 10/9/2003. Cháu Q hiện đã thành niên, nên giao cháu Duy L cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc, chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh L không yêu cầu.

- Về án phí: Anh Nguyễn Duy L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Htheo biên lai thu số AA/2019/ 0009634 ngày 04/11/2019. Anh đã thi hành xong.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo:Anh Nguyễn Duy L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Chị Nguyễn Thị L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận
- *Toà án nhân dân Tỉnh*
- *Viện kiểm sát HH*
- *Thi hành án HH*
- *UBND xã*
- *Lưu hồ sơ*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên Toà
ĐÃ KÝ

Lê Thị Phương Thanh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Xuân Thư **Trịnh Thị Loan** **Lê Thị Phương Thanh**

Nơi nhận
- *Toà án nhân dân Tỉnh*
- *Viện kiểm sát HH*
- *Thi hành án HH*
- *UBND xã*
- *Lưu hồ sơ*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên Toà

Lê Thị Phương Thanh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Xuân Thư **Trịnh Thị Loan** **Lê Thị Phương Thanh**

Nơi nhận
- *Toà án nhân dân Tỉnh*
- *Viện kiểm sát HH*
- *Thi hành án HH*
- *UBND xã*
- *Lưu hồ sơ*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên Toà

Lê Thị Phương Thanh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Xuân Thư *Lê Thanh Bình* *Lê Thị Phương Thanh*

Nơi nhận
- *Toà án nhân dân Tỉnh*
- *Viện kiểm sát HH*
- *Thi hành án HH*
- *UBND xã*
- *Lưu hồ sơ*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬSƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên Toà

Lê Thị Phương Thanh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Văn Tâm *Trịnh Thị Quế* *Lê Thị Phương Thanh*

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN		**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
Trịnh Thị Quế	*Nguyễn Thị Lữ*	*Lê Thị Phương Thanh*